

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 361/2019/HS-PT
Ngày 14 - 5 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Phở

Ông Nguyễn Ngọc Huân

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án
nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 247/2019/HSPT ngày 09 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Trương Thị G do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HSST ngày 7/3/2019 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **Trương Thị G**, sinh năm 1993; giới tính nữ; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú thôn Minh Thọ, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở Số 41, ngách 28/260 đường Cầu Giấy, phường Q, quận C, Hà Nội; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp tự do; trình độ văn hóa 12/12; con ông Trương Công D; con bà Trần Thị H; chồng, con chưa; tiền án, tiền sự không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/10/2018 đến ngày 11/10/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Huy Sơn và ông Nguyễn Văn Tuấn – Luật sư Công ty luật TNHH TGS – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội – Vắng mặt – bị cáo từ chối luật sư).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận C và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận C thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 ngày 03/10/2018, tổ công tác Trung đoàn cảnh sát cơ động – Công an Thành phố Hà Nội phát hiện, bắt quả tang Trương Thị G có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại trước cửa nhà số 01, phố Quan Hoa, phường Q, quận C, Hà Nội. Qua kiểm tra phát hiện trong túi xách của G có 01 viên nén màu xanh hình chữ nhật, bề mặt in “ PLATA” và “ PLOMO” được gói trong tờ tiền 1000 đồng. G khai viên nén trên là ma túy tổng hợp của G. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật và đưa G về trụ sở Công an phường Q làm việc. Ngoài ra, Cơ quan công an còn thu giữ của G 01 xe đạp điện hiệu NIJIA.

Kết luận giám định số 8031/KLGD-PC54 ngày 09/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: 01 viên nén màu xanh hình chữ nhật, một mặt in chữ “ PLATA”, một mặt in chữ “ PLOTO” được gói trong tờ tiền mệnh giá 1000 đồng là ma túy MDMA, khối lượng 0,397gam.

Tại cơ quan điều tra, Trương Thị G khai: Khoảng tháng 6/2018 G đi sinh nhật người bạn xã hội tại quán Karaoke trên khu vực đường Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội (G không nhớ rõ địa chỉ). Tại đây, nhóm bạn mời G sử dụng thuốc lắc nhưng G không sử dụng. Sau đó G lấy 01 viên nén màu xanh hình chữ nhật, một mặt in chữ “ PLATA”, một mặt in chữ “ PLOTO” gói vào trong tờ tiền 1000 đồng cất trong túi xách mục đích để sử dụng. Đến khoảng 0 giờ 30 ngày 03/10/2018, G mang theo túi xách, đi xe đạp điện qua trước nhà số 01 phố Quan Hoa, phường Q, quận C, Hà Nội thì bị Công an bắt giữ. G không biết nguồn gốc viên thuốc lắc trên là của ai.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HSST ngày 7/3/2019 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Thị G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Trương Thị G 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ 3/10/2018 đến ngày 11/10/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/3/2019, bị cáo Trương Thị G có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ lời khai của bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo có hành vi tàng trữ 0,397 gam ma túy MDMA nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn là đúng. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội có mức độ, số lượng ma túy không lớn, mục đích bị cáo tàng trữ là để sử dụng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu đưa ra xét xử; Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự, xét thấy mức án 18 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là có phần nghiêm. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Từ phân tích trên, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 16 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, luật sư bào chữa cho bị cáo vắng mặt, bị cáo từ chối luật sư và tự bào chữa tại phiên tòa phúc thẩm. Căn cứ Điều 61; Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 ngày 03/10/2018, tại trước cửa số nhà 01 phố Quan Hoa, phường Q, quận C, Hà Nội, Trương Thị G có hành vi cất giữ trái phép 0, 397 gam ma túy MDMA mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Trung đoàn cảnh sát cơ động – Công an thành phố Hà Nội phát hiện thu giữ. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm và tệ nạn trong xã hội, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc tàng trữ trái phép các chất ma túy bị Nhà nước

ng nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ 0,397 gam ma túy MDMA để sử dụng cho bản thân. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự để xử phạt bị cáo mức án 18 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết gì mới nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cần giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Trương Thị G 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ 3/10/2018 đến ngày 11/10/2018.

[2]. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Thị G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 14/5/2019.

Các thành viên Hội đồng xét xử Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa